

Số: 4034/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 29 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Khánh Hòa năm 2018

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020, Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13/6/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 3377/QĐ-UBND ngày 14/12/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Chương trình cải cách hành chính tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2011 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 3777/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 2947/SNV-CCHC ngày 28/12/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Khánh Hòa năm 2018.

Điều 2. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, đôn đốc, theo dõi và kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; thành viên Ban chỉ đạo Cải cách hành chính tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (thi hành);
- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- TT.Tỉnh ủy; TT.HĐND tỉnh;
- UBNDTTQ VN tỉnh; các đoàn thể cấp tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh (02b);
- Cổng Thông tin điện tử của tỉnh;
- Cổng Thông tin CCHC tỉnh;
- Đài PT-TH, Báo Khánh Hòa;
- Lưu: VT, DL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Lê Đức Vinh

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính tỉnh Khánh Hòa năm 2018

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1031/QĐ-UBND ngày 29/12/2017
của UBND tỉnh Khánh Hòa)*

I. MỤC TIÊU TRỌNG TÂM NĂM 2018

Tiếp tục thực hiện Chương trình cải cách hành chính tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2011–2020 và Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016-2020, tiến tới hoàn thành các mục tiêu cải cách hành chính tỉnh đã đề ra cho giai đoạn 2016-2020, mục tiêu trọng tâm của năm 2018 cần phải tập trung hoàn thành như sau:

1. Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh thông qua việc tiếp tục hoàn thiện và minh bạch hóa hệ thống các quy định, chính sách về đầu tư hỗ trợ doanh nghiệp; đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; tiếp tục đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập gắn với đẩy mạnh xã hội hóa các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công.

2. Tiếp tục cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở đơn giản hóa, chuẩn hóa và thống nhất hóa về hồ sơ và quy trình giải quyết thủ tục hành chính, phân cấp thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính cho cơ sở; hoàn thiện cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính.

3. Triển khai toàn diện, hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông theo Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND ngày 30/6/2015 của UBND tỉnh gắn với đẩy mạnh tin học hóa, trực tuyến hóa giao dịch thủ tục hành chính ở cả ba cấp hành chính và các lĩnh vực ngành dọc, trong đó:

a) Đưa 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện vào thực hiện trực tuyến ở mức độ 3, 4; có tối thiểu 40% hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến ở mức độ 3 và 15% hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến ở mức độ 4.

Toàn bộ hồ sơ thủ tục hành chính áp dụng cơ chế một cửa liên thông được luân chuyển, phối hợp xử lý dưới dạng liên thông điện tử trên mạng tin học giữa các cơ quan hành chính thuộc tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan (trừ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh).

b) Tỷ lệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp qua mạng đạt tối thiểu 35%.

c) Tỷ lệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư qua mạng đạt tối thiểu 15% hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết.

d) Tỷ lệ hồ sơ trễ hạn trên các lĩnh vực: đất đai, môi trường, đầu tư, xây

dụng, nhà ở, thuế, bảo hiểm xã hội, lao động, thương binh và xã hội giảm xuống dưới 5%.

3. Triển khai toàn diện Luật tổ chức chính quyền địa phương và các quy định, hướng dẫn có liên quan, gắn với kiện toàn tổ chức bộ máy, hoàn thiện vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức. Nâng cao năng lực quản lý, điều hành của cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh, tập trung đúng mức để tạo chuyển biến mạnh mẽ đối với UBND cấp xã.

Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính theo quy định của Chính phủ và thực tiễn địa phương.

Tiếp tục triển khai chính sách tinh giản biên chế đồng bộ với kiện toàn tổ chức bộ máy và đánh giá kết quả, hiệu quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ theo chức danh, vị trí việc làm.

4. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có chuyển biến mạnh mẽ thông qua đổi mới và nâng cao chất lượng tuyển dụng, quản lý, sử dụng, đánh giá, tôn vinh và đãi ngộ; thu hút người có tài năng trong hoạt động công vụ. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao tinh thần, thái độ và chất lượng công vụ.

100% sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện quản lý cán bộ, công chức, viên chức trên Phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp quản lý đối với cán bộ công chức cấp xã.

5. 100% đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện thực hiện tự chủ hoàn toàn, hạch toán như doanh nghiệp theo Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 31/3/2017 của Tỉnh ủy tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (Khóa X) về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và Chương trình hành động số 20-CTr/TU ngày 12/12/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

6. 100% văn bản hành chính trong danh mục do UBND tỉnh quy định tại Điều 4, Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 27/11/2017 của UBND tỉnh được gửi, nhận, xử lý hoàn toàn dưới dạng điện tử trên hệ thống Quản lý văn bản và điều hành liên thông ba cấp, không gửi kèm văn bản giấy.

7. Đưa vào vận hành một số hạng mục cơ bản của Trung tâm Dịch vụ Hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa, cụ thể:

- Cổng Thông tin Dịch vụ hành chính công trực tuyến;
- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trực tuyến tập trung của tất cả các cơ quan hành chính thuộc tỉnh;
- Hệ thống phần mềm một cửa điện tử trên nền giải pháp kiến trúc mới;
- Các phân hệ cơ sở dữ liệu tổng hợp.

8. Tích hợp, gắn kết đồng bộ Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 với cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông và

tin học hóa quy trình, cơ chế phối hợp giải quyết công việc, thủ tục hành chính.

9. Mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh đạt tối thiểu 78%, đối với sự phục vụ của đơn vị sự nghiệp công lập đạt tối thiểu 78%.

10. Cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) và Chỉ số Cải cách hành chính cấp tỉnh (PAR-INDEX).

Trọng tâm cải cách hành chính năm 2018 là tiếp tục thực hiện quyết liệt cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với siết chặt kỷ cương hành chính, kỷ luật công vụ; đẩy mạnh các ứng dụng trực tuyến để hiện đại hóa quản lý, điều hành và phục vụ Nhân dân; tăng cường hỗ trợ cho nhà đầu tư và doanh nghiệp; nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập.

II. NHIỆM VỤ, SẢN PHẨM, TIẾN ĐỘ VÀ TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

Theo phụ lục chi tiết đính kèm

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí đảm bảo công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính của UBND tỉnh được cấp trong ngân sách năm 2018 của Sở Nội vụ (cơ quan thường trực thực hiện Chương trình cải cách hành chính tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2011 – 2020). Sở Nội vụ có trách nhiệm lập dự toán kinh phí chi tiết thực hiện và báo cáo Sở Tài chính để theo dõi, tổng hợp.

2. Kinh phí thực hiện các đề án, dự án, nhiệm vụ cải cách hành chính quan trọng, liên quan đến nhiều cơ quan, nhiều cấp hành chính được phê duyệt theo từng đề án, dự án, nhiệm vụ và được bố trí hoặc bổ sung trong dự toán ngân sách của cơ quan, đơn vị được giao chủ trì đề án, dự án. Cơ quan liên quan, phối hợp thực hiện đề án, dự án ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ và nhận kinh phí từ cơ quan chủ trì đề án, dự án. Cơ quan chủ trì đề án, dự án, nhiệm vụ cải cách hành chính có trách nhiệm quyết toán kinh phí thực hiện đề án, dự án theo đúng quy định.

3. Kinh phí thực hiện công tác cải cách hành chính thường xuyên của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của các cơ quan, đơn vị theo phân cấp ngân sách hiện hành.

4. Việc lập dự toán, sử dụng, quyết toán, nội dung và định mức chi kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính và hướng dẫn của Sở Tài chính.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ chủ trì tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai nội dung Kế hoạch này trong Quý I/2018; tham mưu, giúp UBND tỉnh tổng hợp, theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trình UBND tỉnh thành lập các tổ công tác, ban điều hành để phối hợp tham mưu triển khai các đề án, dự án, nhiệm vụ cải cách hành chính quan trọng, phức tạp, liên quan nhiều cấp, nhiều lĩnh vực.

2. Căn cứ nội dung Kế hoạch, quy định của cấp trên và tình hình thực tiễn, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính năm 2018 của cơ quan, đơn vị, địa phương (Kế hoạch gửi về Sở Nội vụ chậm nhất trong Quý I năm 2018 để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh); lập dự toán kinh phí thực hiện kế hoạch; tổ chức đôn đốc, kiểm tra và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ đầy đủ, đúng thời hạn, bảo đảm chất lượng thông tin. Hướng dẫn và kiểm tra việc xây dựng, thực hiện kế hoạch cải cách hành chính của các tổ chức, đơn vị cấp dưới, trực thuộc.

Riêng Kế hoạch Cải cách hành chính của các Sở: Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Lao động – Thương binh và Xã hội, Văn hóa và Thể thao phải xác định cụ thể các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính trọng tâm, bao quát để tạo đột phá, chuyển biến tích cực trong toàn ngành, lĩnh vực.

Tăng cường thông tin tuyên truyền cải cách hành chính đối với các nội dung trọng điểm gồm: cải cách thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, các giải pháp hỗ trợ nhà đầu tư và doanh nghiệp, tinh thần, thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

3. Tiếp tục tăng cường năng lực cho đội ngũ công chức chuyên trách cải cách hành chính hoặc phụ trách công tác cải cách hành chính từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã:

Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng tham mưu, quản lý cải cách hành chính cho công chức chuyên trách cải cách hành chính hoặc chuyên trách công tác cải cách hành chính cấp tỉnh, cấp huyện.

Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện rà soát việc bố trí công chức chuyên trách cải cách hành chính, quy định chức trách, nhiệm vụ cụ thể, hợp lý; lập kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng cho các đơn vị trực thuộc, các đơn vị cấp xã, công chức, viên chức làm nhiệm vụ tại Bộ phận một cửa.

4. Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng các phần mềm cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

5. Tăng cường kiểm tra cải cách hành chính, tập trung kiểm tra chuyên đề và kiểm tra đột xuất, khắc phục các hạn chế, xử lý nghiêm các vi phạm trong công tác cải cách hành chính.

6. Khuyến khích nghiên cứu, áp dụng, nhân rộng các sáng kiến, giải pháp cải cách hành chính; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ trong việc thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính; khen thưởng kịp thời, xứng đáng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc về cải cách hành chính, xử lý nghiêm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị vi phạm, để tình trạng yếu kém kéo dài, gây phiền hà, chậm trễ, những nhiễu Nhân dân.

7. Bảo đảm sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, các cấp ủy Đảng đối với công tác cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương; gắn nhiệm vụ lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, công tác dân vận, thực hiện quy chế dân chủ với cải cách hành chính; lấy kết quả, hiệu quả cải cách hành chính là một tiêu chí quan trọng để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị chuyên môn và đánh giá cán bộ, đảng viên hàng năm, nhất là đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý. Phối hợp chặt chẽ giữa kiểm tra, giám sát của các ban Đảng, các cấp ủy Đảng với kiểm tra, giám sát của chính quyền để tạo sự đồng bộ, thống nhất về mặt chỉ đạo, quản lý.

8. Các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan thông tin đại chúng thuộc tỉnh, các tổ chức hội trên địa bàn tỉnh tham gia, phối hợp trong việc tổ chức thực hiện Kế hoạch, chủ động triển khai quán triệt, tuyên truyền về cải cách hành chính để góp phần tích cực hoàn thành nhiệm vụ chung của tỉnh.

9. Bảo đảm sự giám sát chặt chẽ, toàn diện, sự tham gia tích cực của các tổ chức chính trị - xã hội, các tầng lớp Nhân dân đối với quá trình cải cách hành chính.

UBND tỉnh đề nghị các cơ quan, đơn vị, ngành, địa phương và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức quán triệt, thực hiện có chất lượng, hiệu quả toàn bộ nội dung Kế hoạch này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



CHỦ TỊCH

Lê Đức Vinh

Phụ lục
NHIỆM VỤ CỤ THỂ, SẢN PHẨM, TIẾN ĐỘ VÀ TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN
(Kèm theo Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Khánh Hòa năm 2018)

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Tiến độ	Phân công và cách thức thực hiện
I	CẢI CÁCH THỂ CHẾ			
1	Xây dựng cơ chế tổng hợp, điều phối thống nhất cải cách thể chế, hoàn thiện hệ thống quy định, chính sách, cơ chế để bảo đảm mục tiêu kinh tế - xã hội đề ra	Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong việc xây dựng, hoàn thiện các quy định, chính sách phát triển kinh tế - xã hội	Trong năm 2018	Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan (thuế, đất đai, xây dựng, môi trường, nông nghiệp, công thương, lao động, tín dụng,...) tham mưu UBND tỉnh ban hành và chỉ đạo triển khai thực hiện theo quy chế
2	Xây dựng quy chế phối hợp trong việc xây dựng, hoàn thiện các quy định, chính sách phục vụ mục tiêu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh theo tinh thần Nghị quyết số 35/NQ-CP năm 2016, Nghị quyết số 19/NQ-CP năm 2017 của Chính phủ	Quyết định của UBND tỉnh ban hành quy chế	Quý I/2018	Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương và các hội, hiệp hội tham mưu UBND tỉnh ban hành và chỉ đạo triển khai thực hiện theo quy chế
3	Xây dựng chiến lược và chính sách huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, thu hút mạnh mẽ nguồn lực đầu tư toàn xã hội, sản xuất, khai thác hiệu quả thế mạnh kinh tế biển; gắn kết chặt chẽ chiến lược phát triển ngành công nghiệp,	Đề án triển khai và các quy định, chính sách được HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành	Trong năm 2018	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các ngành, cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi, phối hợp và tổng hợp trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Tiến độ	Phân công và cách thức thực hiện
	dịch vụ - du lịch với phát triển kinh tế biển			
4	Xây dựng cơ chế khuyến khích đầu tư phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, hình thành các vùng sản xuất tập trung gắn với đổi mới mô hình, cơ chế tổ chức quản lý sản xuất nông nghiệp theo hướng hiện đại	<ul style="list-style-type: none"> - Các đề án nghiên cứu và kế hoạch, chính sách triển khai được UBND tỉnh phê duyệt - Hoàn thành một số mô hình điểm để rút kinh nghiệm nhân rộng 	Trong năm 2018	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, các đơn vị nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
5	Xây dựng quy chế cập nhật, cung cấp, chia sẻ cơ sở dữ liệu về kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Quyết định của UBND tỉnh ban hành quy chế	Trong năm 2018	Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh
6	Triển khai Đề án “Nâng cao chất lượng đào tạo của các trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020”	Đề án và các chính sách triển khai được UBND tỉnh phê duyệt, ban hành	Theo tiến độ Đề án được phê duyệt	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện
7	Tiếp tục rà soát, hoàn thiện và thực hiện đồng bộ, quyết liệt các biện pháp đẩy mạnh xã hội hóa một số lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công, đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh	Đề án của từng lĩnh vực được UBND tỉnh phê duyệt	Trong năm 2018	<ul style="list-style-type: none"> - Các Sở Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Lao động, Thương binh và Xã hội, Văn hóa và Thể thao xây dựng và trình UBND tỉnh Đề án - Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, đôn đốc

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Tiến độ	Phân công và cách thức thực hiện
				- Các Sở: Tài chính, Nội vụ phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định
8	Tiếp tục rà soát, điều chỉnh Danh mục các lĩnh vực và dự án thu hút đầu tư; hướng dẫn các tiêu chí, điều kiện và quy trình để các nhà đầu tư lựa chọn và đăng ký đầu tư một cách thuận lợi, minh bạch	Danh mục nằm trong kế hoạch xúc tiến được UBND tỉnh phê duyệt và công bố trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Sở Kế hoạch và Đầu tư	Trong năm 2018	- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu danh mục - Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn, kiểm tra, xử lý các cơ quan, đơn vị không chấp hành
9	Tổ chức Hội nghị đối thoại, giải đáp cho Doanh nghiệp, nhà đầu tư	Các hội nghị, hội thảo	Trong năm 2018	- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Cục Thuế tỉnh, Cục Hải quan tỉnh, Kho bạc Nhà nước, Bảo hiểm xã hội tỉnh tham mưu tổ chức - Sở Kế hoạch và Đầu tư làm đầu mối tổng hợp, điều phối và lồng ghép các nội dung, lịch đối thoại hàng năm để tiết kiệm thời gian và tăng hiệu quả
II	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH			
1	Nghiên cứu triển khai ủy quyền, phân cấp thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho các sở, ngành thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã đồng bộ với triển khai ủy quyền, phân cấp thẩm quyền quản lý theo Luật tổ chức chính quyền địa	Đề án được UBND tỉnh phê duyệt	Trong năm 2018	Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, địa phương xây dựng đề án trình UBND tỉnh; tham mưu triển khai sau khi được phê duyệt

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Tiến độ	Phân công và cách thức thực hiện
	phương			
2	Tiếp tục rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm giấy tờ, hồ sơ, rút ngắn thời gian giải quyết so với văn bản quy phạm pháp luật	Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính được UBND tỉnh ban hành	Trong năm 2018	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện rà soát, đề xuất - Văn phòng UBND tỉnh thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố - Các sở, ngành, địa phương rà soát, cập nhật thời gian thủ tục hành chính đã được cắt giảm lên phần mềm Một cửa điện tử trong vòng 7 ngày kể từ khi có quyết định
3	Xây dựng quy trình một cửa, một cửa liên thông trên các lĩnh vực: Chủ trương đầu tư, đăng ký đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư, xây dựng	Quy chế được UBND tỉnh ban hành	Trong Quý I/2018	Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan
4	Nhập và đăng tải thủ tục hành chính (TTHC); tích hợp các dữ liệu TTHC theo quyết định công bố Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh.	Thủ tục hành chính được công khai trên cơ sở dữ liệu quốc gia TTHC. Các cơ quan, tổ chức tiếp nhận, giải quyết TTHC khai thác, sử dụng dữ liệu TTHC được đăng tải trên cơ sở dữ liệu quốc gia phục vụ cho việc công khai tại trụ sở cơ quan, đơn vị và cổng/trang thông tin điện tử đơn vị (nếu có).	Trong năm 2018	<ul style="list-style-type: none"> - Văn phòng UBND tỉnh chủ trì nhập, đăng tải TTHC và tích hợp dữ liệu TTHC. - Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện thực hiện việc khai thác, sử dụng dữ liệu TTHC.